

CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 65, ngõ 54, đường Lê Quang Đạo, Phường Phú Đô,

Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Tel: (84.24) 3564 3689 – 08 5514 3689

Website: <http://cnccapital.com.vn>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN CNC
CAPITAL VIỆT NAM

Số: 2104/2025/BC-CNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0101971512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 11 ngày 17 tháng 05 năm 2024.
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của CSH : 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- Địa chỉ : Số 65, ngõ 54, đường Lê Quang Đạo, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Số điện thoại : 024 3564 3689
- Số di động : 08 5514 3689
- Website : www.cnccapital.com.vn
- Mã cổ phiếu : KSQ

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh (nay là CTCP CNC Capital Việt Nam) tiền thân là Công ty TNHH Khoáng sản Quang Anh - thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102026705 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/06/2006, với các ngành nghề kinh doanh chủ yếu là đầu tư chế biến khoáng sản như: đồng, chì kẽm, thiếc, đất hiếm, than cốc và que hàn công nghiệp.

❖ Một số mốc quan trọng của Công ty như sau:

- + Ngày 05/01/2009, Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh được chính thức thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Khoáng sản Quang Anh.

- + Năm 2013, Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 384/UBCKNN-QLPH.
- + Ngày 17/06/2014, Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101971512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- + Ngày 10/10/2014, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng nhằm phục vụ hoạt sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Ngày 13/04/2016, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng.
- + Năm 2016, Công ty thay đổi tên thành CTCP Đầu tư KSQ.
- + Năm 2018, Công ty đổi tên thành CTCP CNC Capital Việt Nam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101971512 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/01/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/11/2018.
- + Năm 2019, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, dịch chuyển nguồn vốn từ đầu tư Dự án cửa nhựa lõi thép, đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát,... sang đầu tư lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, cụ thể là Dự án BOT Cầu Thái Hà - dự án vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Đồng thời thực hiện bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.
- + Năm 2020, CTCP CNC Capital Việt Nam tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại với các mặt hàng truyền thống và mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực quặng sắt. Đồng thời, Công ty thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư, trên cơ sở đó Công ty đã thoái một phần vốn tại CTCP BOT Cầu Thái Hà.
- + Năm 2021, Công ty vẫn triển khai hoạt động kinh doanh thương mại với các ngành nghề truyền thống, tìm kiếm, làm việc các đối tác kinh doanh quặng sắt, phát triển mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh than. Mặt khác, Công ty cũng đã đánh giá, cân nhắc lại hiệu quả của các khoản đầu tư, do đó Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ phần vốn đã đầu tư tại CTCP BOT Cầu Thái Hà.
- + Năm 2022, Công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh thương mại với các mặt hàng truyền thống, tuy nhiên biên lợi nhuận của các mặt hàng này không cao. Bên cạnh đó, do biến động của thị trường tài chính, việc vay vốn ngân hàng để là vốn lưu động không thuận lợi. Đồng thời việc mua thiết bị thi công diễn ra không đúng tiến độ do phát sinh thêm việc sửa chữa ngoài dự kiến, dẫn tới việc Công ty chưa đạt được kết quả kinh doanh như kế hoạch đề ra.
- + Năm 2023, Công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh thương mại với các mặt hàng truyền thống, tuy nhiên doanh thu không nhiều do lượng khách hàng mua giảm. Nguồn lợi nhuận chính của công ty đến từ hoạt động đầu tư tài chính thông qua Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP xây dựng và công nghệ PCCC HTC, công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh thiết bị Toàn Phát; Hợp đồng hợp tác đầu tư với công ty TNHH Tiến Đại Phát. Nhờ vậy, kết quả kinh doanh cuối năm đạt mức lãi trên 7 tỷ đồng. Tổng doanh thu trong năm 2023 ghi nhận 3,3 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 7,9 tỷ đồng.

- + Năm 2024, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, dịch chuyển nguồn vốn từ đầu tư tài chính thông qua các hợp đồng hợp tác kinh doanh với các Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát, Công ty CP xây dựng và công nghệ PCCC HTC, hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Tiến Đại Phát... sang đầu tư lĩnh vực mới là đầu tư sản xuất thiết bị phụ trợ trong lĩnh vực y tế, vật tư tiêu hao y tế, linh kiện điện tử và đồ gia dụng ngành nhựa. Đồng thời thực hiện bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.

2. Ngành nghề và phạm vi kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ giấy chứng nhận ngành nghề kinh doanh số 0101971512 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/01/2009, đăng ký thay đổi thay đổi lần 11 ngày 17/05/2024, ngành nghề kinh doanh chính như sau:

- + Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại – Dịch vụ - Xây dựng
- + Ngành nghề kinh doanh theo đăng ký của Công ty như sau:

Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành nghề kinh doanh
1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
0164	Xử lý hạt giống để nhân giống
4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ
4632	Bán buôn thực phẩm
4721 (Chính)	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
6630	Hoạt động quản lý quỹ
	Chi tiết: Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
0892	Khai thác và thu gom than bùn
	Chi tiết: - Khai thác than bùn; - Thu gom than bùn.
1910	Sản xuất than cốc
	Chi tiết: - Điều hành các lò than cốc; - Sản xuất than cốc và một phần than cốc; - Sản xuất dầu hắc ín và than dầu hắc ín; - Sản xuất ga từ than cốc; - Sản xuất than thô và nhựa đường; - Chung cất than cốc.

1920	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế
	Cụ thể: - Sản xuất than bánh từ than non, than cốc; - Sản xuất nhiên liệu ô tô: xăng, dầu lửa,... - Sản xuất nhiên liệu: Dầu nhiên liệu nặng, nhẹ, trung bình, khí tinh chế như etan, propan, butan,... - Sản xuất dầu mỡ bôi trơn từ dầu, kể cả từ dầu thải; - Sản xuất các sản phẩm cho ngành hoá dầu và cho ngành sản xuất chất phủ đường; - Sản xuất các sản phẩm khác: còng trắng, varolin, sáp paraffin, nhớt... - Sản xuất bánh dầu; - Trộn nhiên liệu sinh học, tức là trộn còng với dầu hoá.
2011	Sản xuất hoá chất cơ bản
0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác
0520	Khai thác và thu gom than non
	Chi tiết: - Khai thác than non (than nâu): Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác nhờ phương pháp hoá lỏng; - Hoạt động rửa, khử nước, nghiền và các hoạt động thu gom than non tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản, vận tải than.
0610	Khai thác dầu thô
0220	Khai thác gỗ
0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
	Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.
8511	Giáo dục nhà trẻ
8512	Giáo dục mẫu giáo
8521	Giáo dục tiểu học
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
	Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa

	hàng chuyên doanh
4789	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ
	Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức lưu động hoặc tại chợ
2420	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu
0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
4690	Bán buôn tổng hợp
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
4101	Xây dựng nhà để ở
7310	Quảng cáo
4102	Xây dựng nhà không để ở
7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
4211	Xây dựng công trình đường sắt
4212	Xây dựng công trình đường bộ
7710	Cho thuê xe có động cơ
4221	Xây dựng công trình điện
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
	- Mua bán hóa chất cơ bản (Trừ hóa chất Nhà nước cấm); - Mua bán máy khí công nghiệp; - Buôn bán sản phẩm dệt may, vải sợi các loại; - Bán buôn, bán lẻ vật tư tiêu hao ngành y tế;
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác
	Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn
8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
4291	Xây dựng công trình thủy
0510	Khai thác và thu gom than cứng
	Chi tiết: - Khai thác than cứng: Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác bằng phương pháp hoá lỏng; - Các hoạt động làm sạch, sắp xếp, tuyển chọn, phân loại, nghiền, sàng

	... và các hoạt động khác làm tăng thêm phẩm chất của than non và cải tiến chất lượng hoặc thiết bị vận tải than; - Khôi phục than đá từ bãi ngầm.
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
2740	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
2750	Sản xuất đồ điện dân dụng
2790	Sản xuất thiết bị điện khác
2811	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)
2812	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu
2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
2814	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
2815	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung
2816	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp
2817	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)
2818	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén
2819	Sản xuất máy thông dụng khác
3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng

4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; - Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hoá lỏng; - Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế - Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc.
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Buôn bán thiết bị nhiệt, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị cấp nước, thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy, máy xây dựng và máy móc các loại, thiết bị văn phòng, đồ mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ, trang thiết bị y tế, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hóa chất (Trừ hóa chất nhà nước cấm) - Cung cấp thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề và thiết bị nghiên cứu dạy học; - Bán buôn thiết bị, máy móc công nghiệp, điện tử viễn thông, vi tính – tin học; - Mua bán trang thiết bị trường học; - Mua bán các trang thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý; - Mua bán thang máy; - Mua bán hệ thống tủ điện công nghiệp, dân dụng - Mua bán hệ thống âm thanh ánh sáng, truyền hình, tổng đài; - Mua bán hệ thống điều hòa thông gió; - Mua bán hệ thống bếp, giặt là công nghiệp; - Mua bán hệ thống Sauna, Steam; - Mua bán hệ thống khí y tế, khí công nghiệp - Bán buôn máy móc thiết bị y tế;
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
2410	Sản xuất sắt, thép, gang
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng

	xe buýt)
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
3830	Tái chế phế liệu
0620	Khai thác khí đốt tự nhiên
0710	Khai thác quặng sắt
0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
0891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón
0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng)
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
2610	Sản xuất linh kiện điện tử
2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
2630	Sản xuất thiết bị truyền thông
2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2720	Sản xuất pin và ắc quy
2731	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác
4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh
4781	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ

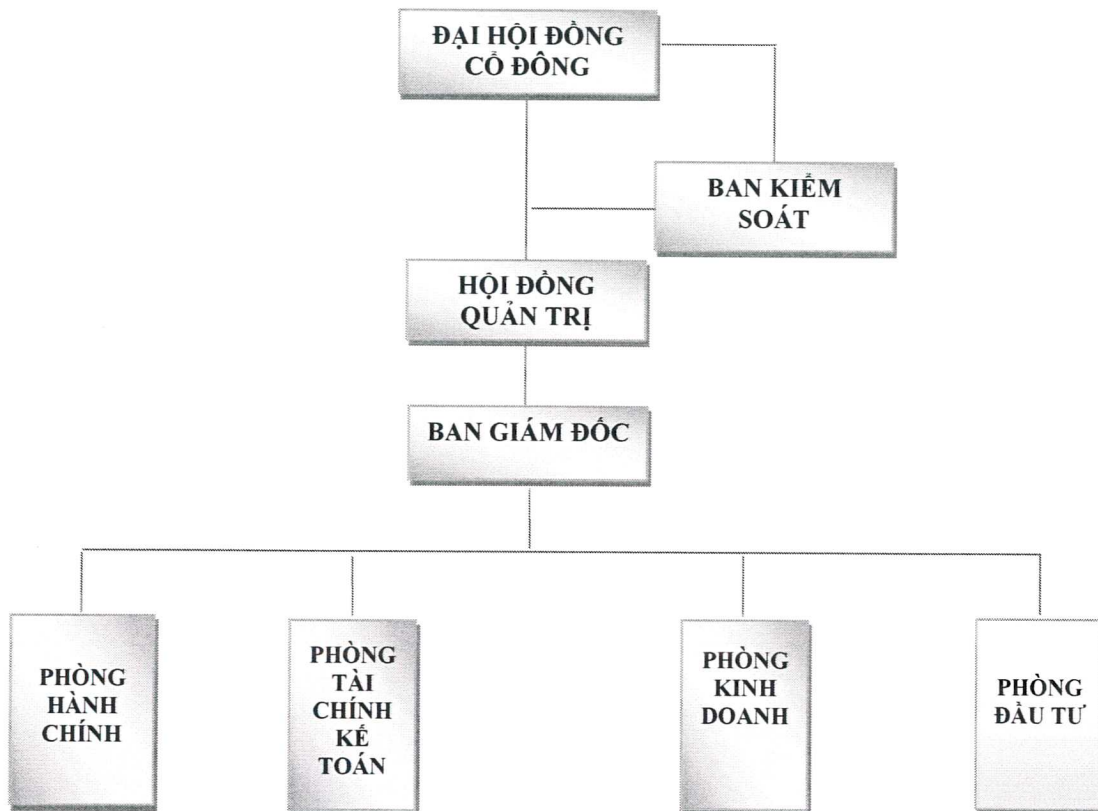
4782	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ
4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
0132	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
0129	Trồng cây lâu năm khác
3511	Sản xuất điện
3512	Truyền tải và phân phối điện
3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống
3530	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá
4912	Vận tải hàng hóa đường sắt
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
5310	Bưu chính
5320	Chuyển phát
6920	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế
7020	Hoạt động tư vấn quản lý
7810	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm
8211	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.

- Cơ cấu tổ chức:



❖ **Diễn giải chức năng, vai trò của bộ máy quản lý và các phòng ban:**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:

HDQT là tổ chức quản lý của Công ty do ĐHCĐ bầu ra gồm Chủ tịch HDQT và 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HDQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HDQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 (ba) thành viên:

1.	Ông Trần Việt Hùng	Chủ tịch HĐQT
2.	Bà Đồng Thị Trang	Thành viên HĐQT
3.	Ông Nguyễn Hữu Lợi	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên BKS là 03 (ba) thành viên. BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Nhiệm kỳ là 5 năm, do ĐHĐCĐ bầu.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên:

1.	Ông Hoàng Ngọc Quyết	Trưởng BKS
2.	Ông Nguyễn Bá Tường	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 26/04/2024)
3.	Ông Vũ Quốc Tuấn	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 26/04/2024)
4.	Bà Lê Hồng Ngọc	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 26/04/2024)
5.	Bà Đặng Thị Tâm	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 26/04/2024)

Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc của Công ty gồm có 01 (một) Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Trưởng phòng là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- + Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- + Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- + Tuyển dụng và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- + Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Ban giám đốc của Công ty bao gồm:

1.	Ông Nguyễn Hữu Lợi	Tổng giám đốc
----	--------------------	---------------

❖ **Diễn giải chức năng và vai trò của các phòng ban:**

Phòng Hành chính:

- a) Công tác đào tạo, tuyển dụng, kỷ luật lao động:
 - + Lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng và kỷ luật lao động theo kế hoạch sản xuất hàng năm và theo định hướng phát triển của Công ty;
 - + Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ;
 - + Tuyển dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- b) Công tác tổ chức, công tác cán bộ:
 - + Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành của bộ máy từ Công ty và các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, chuẩn bị việc thành lập các hội đồng, ban, đoàn và tổ chức công tác;
 - + Nghiên cứu xây dựng, đề xuất, phương án tổ chức sản xuất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc ;
 - + Theo dõi, báo cáo thống kê và phân loại lao động và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện phân loại lao động;
 - + Lập kế hoạch sử dụng nhân lực hàng năm.
- c) Công tác Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:
 - + Đề xuất, nghiên cứu chế độ tiền lương, chế độ tiền thưởng áp dụng trong Công ty phù hợp với chế độ chính sách của Công ty và của Nhà nước;
 - + Thực hiện chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế các chế độ khác về Bảo hiểm đối với người lao động.

Phòng Tài chính Kế toán:

- + Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn;
- + Lập dự toán, tổ chức công tác kế toán, báo cáo quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp;
- + Thực hiện việc chi trả lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác cho CB CNV toàn Công ty;
- + Phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan tổ chức quản lý thực hiện có hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản của Công ty;
- + Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo về hoạt động tài chính theo đúng chế độ kế toán. Bảo quản, lưu trữ, các chứng từ kế toán theo quy định.

Phòng Kinh doanh:

- + Giúp Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác kinh doanh các sản phẩm chủ đạo của Công ty;
- + Thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các chỉ tiêu doanh số đề ra;

- + Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối, khai thác, tìm kiếm khách hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng đem lại hiệu quả hoạt động cho Công ty.
- + Đề xuất và triển khai các chương trình kinh doanh theo định hướng chiến lược của Công ty;
- + Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- + Đề xuất các giải pháp nhằm duy trì và thúc đẩy hoạt động kinh doanh;
- + Phối hợp với phòng nhân sự trong công tác tuyển dụng và đào tạo nhân viên phòng kinh doanh.

Phòng Đầu tư:

- + Tham mưu cho Giám đốc Công ty các phương án và kế hoạch liên doanh liên kết với các đơn vị thực hiện đầu tư;
- + Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, lập phương án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và các chế độ chính sách của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng;
- + Phối hợp với các phòng ban, đơn vị, các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án được giao, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, báo cáo Giám đốc Công ty và các cấp có thẩm quyền theo quy định.
- Các công ty con, công ty liên kết đơn vị : Không có

4. Định hướng phát triển

- Các định hướng phát triển của Công ty

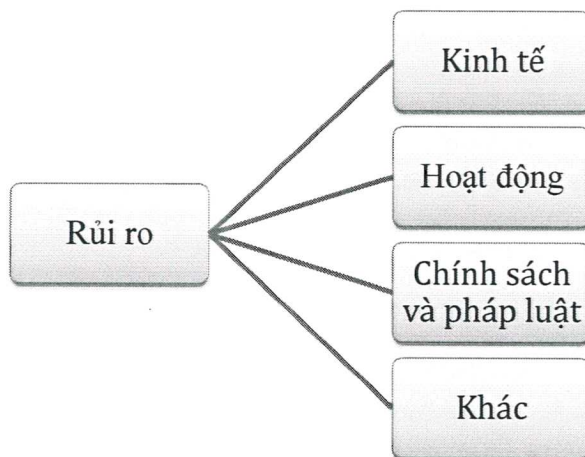
Trước những thuận lợi và thách thức chung của nền kinh tế, để không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển bền vững và tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, HĐQT Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đã tập trung nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển của công ty trong giai đoạn tới như sau:

- + Tập trung phát triển hoạt động kinh doanh thương mại với những mặt hàng chủ đạo của công ty như: trang thiết bị, công cụ dụng cụ cho các bệnh viện, trường học; vật liệu xây dựng cho các dự án nhà ở, văn phòng,...
- + Trong năm 2024, Công ty duy trì hoạt động kinh doanh các sản phẩm truyền thống: vật liệu xây dựng, thiết bị y tế, máy móc thiết bị điện tử,... Tiếp tục duy trì hoạt động đầu tư có hiệu quả. Đồng thời, mở rộng hoạt động kinh doanh sang các lĩnh vực, ngành nghề mới: đầu tư sản xuất thiết bị phụ trợ trong lĩnh vực y tế.
- + Tái cấu trúc toàn diện Công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững.
- + Nhân sự: Sử dụng đội ngũ chuyên gia quản lý có kinh nghiệm lâu năm trong ngành có trình độ chuyên môn sâu để quản lý và triển khai kế hoạch;
- + Phát triển các hệ thống quản trị vận hành, quản trị tài chính và quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, mô hình hoạt động của Công ty, nhằm gia tăng chất lượng, góp phần tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Xây dựng và từng bước phát triển Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, với sản phẩm và dịch vụ chất lượng, có độ tin cậy và đạt tiêu chuẩn nhằm nâng cao vị thế Công ty trên thị trường.
- Các mục tiêu phát triển bền vững:
- + Với tinh thần phát triển kinh tế song song với sự phát triển chung của cộng đồng, Công ty luôn chú trọng đến quyền lợi của cộng đồng, với các mục tiêu nâng cao điều kiện sống, điều kiện làm việc cho người lao động tại địa phương, thực hiện các công tác xã hội, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế với cơ quan Nhà nước. Trong thời gian tới, Công ty sẽ phát huy hơn nữa và luôn cam kết hoàn thành trách nhiệm cộng đồng, với xã hội.
- + Đối với người lao động, Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam chú trọng nâng cao chất lượng môi trường làm việc, thu nhập và điều kiện sống, đảm bảo lợi ích vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo sự gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty.

5. Các rủi ro

Hiện nay, Công tác quản trị rủi ro được Ban lãnh đạo Công ty luôn đặt lên hàng đầu, thông qua việc nhận định, đánh giá những nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu chịu sự tác động của các rủi ro dưới đây:



- Rủi ro kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

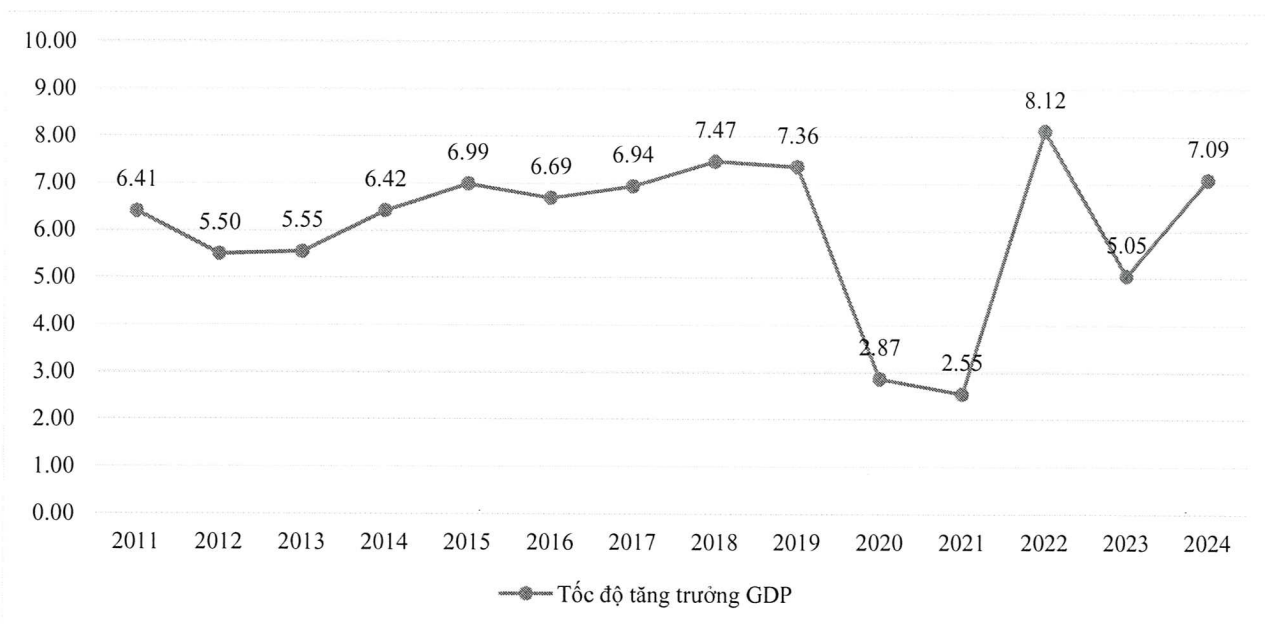
Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến tháng 12/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1

đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ của các bộ ngành và địa phương; sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; tình hình kinh tế – xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2024



Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Trong đó, sản lượng nhiều nông sản tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá. Cụ thể, giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2024 tăng 2,94% so với năm trước, đóng góp 0,26 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,03% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,03%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024, đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, thấp hơn mức tăng các năm 2011, 2016, 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024, đóng góp 2,49 điểm phần trăm. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm. Ngành sản

xuất và phân phối điện tăng 10,05%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 7,24%, làm giảm 0,21 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 7,87%, đóng góp 0,57 điểm phần trăm.

Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2024 tăng 7,38%, cao hơn tốc độ tăng 6,91% của năm 2023. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: bán buôn và bán lẻ tăng 7,96% so với năm trước, đóng góp 0,80 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,82%, đóng góp 0,68 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,11%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,76%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,64%; khu vực dịch vụ chiếm 42,36%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14% (Cơ cấu tương ứng của năm 2023 là 11,86%; 37,58%; 42,30%; 8,26%).

Về sử dụng GDP năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,57% so với năm 2023; tích lũy tài sản tăng 7,20%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,10%.

Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,88% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023).

Từ những phân tích trên cho thấy năm 2025 sẽ là một năm có nhiều cơ hội cũng như những thách thức đối với Công ty. Trong bối cảnh nền kinh tế khởi sắc và có những tăng trưởng đáng kể sẽ tạo ra công ăn việc làm cho người lao động cũng như thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam bao gồm cả công ty CNC phát triển. Ở chiều ngược lại, khi các ngành nghề bị đình trệ do ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ làm gián đoạn các hoạt động phát triển kinh tế cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đây là những rủi ro mà Công ty phải đối mặt trong thời gian tới. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Ban lãnh đạo Công ty đã nghiên cứu các phương án hoạt động kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều giảm sẽ tạo điều kiện khuyến khích người tiêu dùng nhiều hơn, từ đó có tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng.

Việc tăng lãi suất được sử dụng phổ biến như một công cụ mạnh trong kiểm soát lạm phát và để bảo vệ đồng tiền tệ trước sự biến động nhanh chóng của các luồng vốn trên thị trường quốc tế và trước những thiếu hụt trong cán cân thanh toán quốc tế; đồng thời, kích thích hạn chế tiêu dùng, tăng tích trữ hàng hóa và vàng, làm tăng tiền gửi và sử dụng tiết kiệm các khoản vay, làm giảm cầu tín dụng, thu hẹp nhập khẩu. Mức lãi suất càng cao hơn mức lạm phát thì tác động tức thời của nó đến việc làm giảm mức lạm phát càng rõ rệt.

Trong năm 2024, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục duy trì các mức lãi suất điều hành ổn định, bất chấp việc lãi suất thế giới vẫn ở mức cao. Mục tiêu chính trong việc giữ nguyên lãi suất điều hành là tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng có thể tiếp cận nguồn vốn từ Ngân hàng Nhà nước với chi phí thấp. Điều này không chỉ giúp các ngân hàng có thêm khả năng hỗ trợ nền kinh tế mà còn tạo cơ hội để giảm lãi suất cho vay đối với người dân và doanh nghiệp. Mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm khoảng 0,96%/năm so với cuối năm 2023, với lãi suất cho vay bình quân của các ngân hàng thương mại trong nước đối với các khoản vay mới và cũ còn dư nợ hiện đang ở mức 6,7 - 9,1%/năm, thấp nhất kể từ năm 2021. Đặc biệt, lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với các lĩnh vực ưu tiên đã giảm xuống khoảng 3,8%/năm, thấp hơn mức lãi suất tối đa 4%/năm mà Ngân hàng Nhà nước quy định.

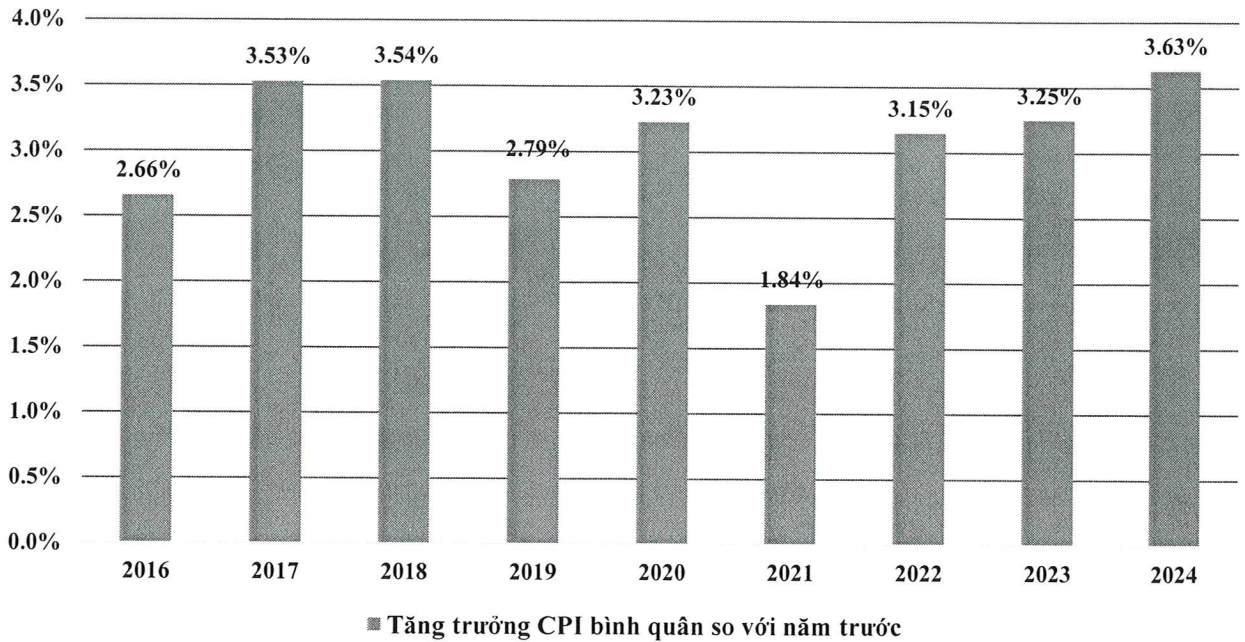
Tính đến cuối năm 2024, lãi suất huy động đã dao động trong khoảng từ 5,2 - 6%/năm. Tuy nhiên, từ đầu tháng 12, một số ngân hàng đã có động thái tăng nhẹ lãi suất huy động. Dự báo rằng lãi suất huy động có thể tiếp tục tăng cho đến cuối năm, do nhu cầu tín dụng của nền kinh tế tăng trưởng mạnh hơn nhu cầu huy động vốn từ các ngân hàng.

Tuy nhiên không phủ nhận rằng, khi Công ty thực hiện huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để thực hiện mở rộng hoạt động kinh doanh, rủi ro lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra các kịch bản, tình huống và giải pháp để ứng phó với rủi ro lãi suất, bao gồm tìm kiếm các nguồn vốn giá rẻ thông qua việc phát hành cổ phiếu hoặc từ các nhà đầu tư chiến lược.

Lạm phát:

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát, chính vì vậy, Chính phủ đã thực hiện quyết liệt trong việc đưa ra các chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân quý IV/2024 tăng 2,87% so với cùng kỳ năm trước, CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản tháng 12/2024 tăng 0,25% so với tháng trước, tăng 2,85% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Biểu đồ 2: Tốc độ tăng trưởng CPI của Việt Nam giai đoạn 2016-2024



Trong mức tăng của CPI tháng 12/2024 so với tháng trước, có 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng và 2 nhóm hàng có chỉ số giá giảm.

Trong 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 2,19%, trong đó chỉ số giá nhóm dịch vụ y tế tăng 2,84% do một số địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng. Bên cạnh đó, thời tiết chuyển sang mùa đông, nhiệt độ chênh lệch nhiều giữa ban ngày và ban đêm nên bệnh cảm cúm, đường hô hấp gia tăng, nhu cầu tiêu dùng các loại thuốc về giảm đau, hạ sốt, đường hô hấp, vitamin và khoáng chất của người dân tăng.

Tiếp đến là nhóm giao thông tăng 0,57%, chủ yếu do nhu cầu của người dân di chuyển tăng vào dịp cuối năm làm cho giá vận tải hành khách bằng đường sắt tăng 4,03%; vận tải hành khách bằng đường hàng không tăng 2,06%; vận tải hành khách bằng taxi tăng 1,24%; vận tải hành khách bằng xe buýt tăng 0,16%; vận tải hành khách đường bộ tăng 0,11%; vận tải hành khách bằng đường thủy tăng 0,09%. Giá xăng tăng 1,21%; giá dầu mỡ nhờn tăng 0,16% theo các đợt điều chỉnh giá trong tháng; giá bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,3%.

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,53%, chủ yếu tăng giá ở một số mặt hàng như: Giá thuê nhà tăng 0,76% do nhu cầu thuê chung cư, nhà trọ tăng, bên cạnh đó giá bất động sản tăng cao trong thời gian qua làm cho giá thuê nhà tăng; giá điện sinh hoạt tăng 0,75% do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân từ ngày 11/10/2024; giá dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0,44%; giá dịch vụ khác liên quan đến nhà ở tăng 0,12% do nhu cầu tăng vào dịp cuối năm; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,11% do giá xi măng, giá thép tăng theo nhu cầu tiêu dùng.

Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,28% do chi phí nhân công, chi phí vật liệu và nhu cầu mua sắm tăng vào dịp cuối năm. Trong đó, giá may mặc khác tăng 0,44%; quần áo may sẵn tăng 0,39%; dịch vụ may mặc tăng 0,29%; vải các loại tăng 0,26%; dịch vụ giày, dép tăng 0,2%; mũ nón tăng 0,17%...

Hai nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm gồm: Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,03%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,13%.

Trong giai đoạn tiếp theo, đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và CNC nói riêng, lạm phát tăng cao cũng gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Công ty. Lạm phát ở mức cao sẽ làm tăng các chi phí của doanh nghiệp như điện, xăng dầu, nước, văn phòng phẩm... Để ứng phó với rủi ro có thể xảy ra về lạm phát, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng một kế hoạch chi tiêu hợp lý cho doanh nghiệp; tiết giảm các chi phí hoạt động, đẩy mạnh thu hồi công nợ cũng như tìm kiếm các nguồn tài chính với mức chi phí hợp lý để đảm bảo hoạt động được xuyên suốt trong trường hợp lạm phát.

Rủi ro hoạt động:

Rủi ro về cạnh tranh:

Cùng với tốc độ phát triển cao trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh thương mại, trong thời gian qua, sự cạnh tranh giữa các công ty trong lĩnh vực này đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá sản phẩm nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Do đó, để thu hút khách hàng, mở rộng thị trường, ngoài việc tích cực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, Công ty luôn trú trọng và tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày một cao của khách hàng.

Rủi ro về biến động giá cả hàng hóa đầu vào:

Giá cả hàng hóa đầu vào là nhân tố có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Nguyên nhân của việc biến động giá cả hàng hóa phân phối trong nước là do biến động phức tạp của thị trường nhập khẩu và tỷ giá ngoại tệ. Thêm vào đó là giá nhiên liệu thế giới không ổn định, ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa dẫn đến tăng chi phí hàng hóa đầu vào. Do đó, để hạn chế rủi ro biến động mạnh của giá cả hàng hóa đầu vào, Công ty duy trì hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp lâu năm, đồng thời thường xuyên tìm kiếm những nhà cung cấp tiềm năng với nguồn hàng có chất lượng mà giá cả cạnh tranh để nâng cao hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro trong hoạt động đầu tư:

Khi các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn để thực hiện đầu tư tài chính, đầu tư dự án, sau một thời gian đầu tư sẽ kỳ vọng nhận lại được lợi nhuận xứng đáng với khoản đầu tư. Tuy nhiên, các khoản đầu tư này có thể không phát sinh lợi nhuận do những khó khăn khách quan và nội tại của Công ty nhận vốn góp phải đối mặt. Vì vậy, để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên thực hiện công tác đánh giá lại các khoản đầu tư để tái cơ cấu và tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết:

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi đưa cổ phiếu lên niêm yết tập trung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trên cơ sở đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, việc niêm yết cổ phiếu sẽ đem lại cho Công ty những cơ hội để quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác, nâng cao uy tín đối với khách hàng, tạo lập một kênh huy động vốn mới hiệu quả hơn ...

Tuy nhiên, giá cổ phiếu có thể thay đổi do tác động của các yếu tố như cung cầu, thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoặc sự thay đổi về môi trường pháp luật....Để

hạn chế những rủi ro trên, Công ty đã chủ động trong việc duy trì cơ cấu tài chính vững mạnh, hoạt động có hiệu quả và cam kết điều hành mọi hoạt động của công ty theo hướng minh bạch, và chính xác theo đúng quy định của Pháp luật.

Rủi ro về chính sách pháp luật:

Hoạt động của công ty cổ phần CNC Capital Việt Nam chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế GTGT...Luật và các văn bản dưới luật đều được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Đặc biệt, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp mới được Quốc hội thông qua, do đó, sẽ có một số ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, do đó, sự thay đổi về hệ thống pháp luật Việt Nam là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, đồng thời thực hiện phổ biến đến Ban lãnh đạo và từng cán bộ công nhân viên trong Công ty để hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động

Rủi ro khác:

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã có các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho các tài sản và bảo hiểm con người và lắp đặt các hệ thống cứu hỏa tại văn phòng đồng thời tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng doanh thu	7.000.000.000	7.450.091.674
2	Vốn điều lệ	300.000.000.000	300.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	1.800.000.000	(4.443.984.182)
4	Lợi nhuận sau thuế	1.400.000.000	(4.443.984.182)
5	Cổ tức	0%	0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024)

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Trần Việt Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Hữu Lợi	Thành viên HĐQT
3	Đồng Thị Trang	Thành viên HĐQT độc lập
II	Ban Kiểm soát	
1	Hoàng Ngọc Quyết	Trưởng BKS
2	Vũ Quốc Tuấn	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 26/04/2024)
3	Nguyễn Bá Tường	Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 26/04/2024)
4	Lê Hồng Ngọc	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 26/04/2024)
5	Đặng Thị Tâm	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 26/04/2024)
III	Ban Giám đốc	
1	Nguyễn Hữu Lợi	Tổng giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Lê Thị Thanh Nga	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

2.1.1. Ông Trần Việt Hùng – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Trần Việt Hùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/03/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký HKTT hiện nay: TDP số 1, ngõ 68 Đ Phú Diễn, Q Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân số: 001074011831
- Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày cấp: 24/07/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế KD công nghiệp xây dựng cơ bản

- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Người đại diện pháp luật Công ty CP đầu tư Bất động sản Đất Việt
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.1.2. Ông Nguyễn Hữu Lợi – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Lợi
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/01/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 34 đường Đoàn Khê xã Đan Phượng huyện Đan Phượng TP Hà Nội.
- CCCD số: 001080034834
- Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày cấp: 10/07/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.1.3. Bà Đồng Thị Trang - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Đồng Thị Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/09/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 28 Khu 3, Hà Khẩu, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- CCCD số: 022187003087
- Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
- Ngày cấp: 25/04/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%

0%

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.2.

2.2. Ban Kiểm soát

2.2.1. Ông Hoàng Ngọc Quyết - Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: Hoàng Ngọc Quyết
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/03/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 6, ngách 16/1002, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân số: 037083000148
- Nơi cấp: 10/07/2021
- Ngày cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kỹ Thuật công trình Xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Trưởng BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.2.2. Bà Lê Hồng Ngọc – Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 26/04/2024)

- Họ và tên: Lê Hồng Ngọc
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03/01/1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 25, Ngách 66/10 Võng Thị, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 012770959
- Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0 %
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0 %
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0 %
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.2.3. Bà Đặng Thị Tâm - Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 26/04/2024)

- Họ và tên: Đặng Thị Tâm
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/05/1992
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hùng An, Kim Động, Hưng Yên
- Chứng minh nhân dân số: 145476113
- Nơi cấp: CA Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.2.4. Ông Vũ Quốc Tuấn – Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 26/04/2024)

- Họ và tên: Vũ Quốc Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/04/1993
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Tam Mỹ - Xã Tân Lĩnh – Huyện Ba Vì – TP Hà Nội
- CCCD số: 001093008441
- Ngày cấp: 07/08/2022
- Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa Học Môi Trường
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức niêm yết: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

2.2.5. Ông Nguyễn Bá Tường – Thành viên BKS (Bổ nhiệm ngày 26/04/2024)

- Họ và tên: Nguyễn Bá Tường
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/09/1995
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Thanh Bình – Xã Hà Thanh – Huyện Tứ Kỳ - Tỉnh Hải Dương
- CCCD số: 030095003811

- Ngày cấp: 03/04/2022
- Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức
niêm yết: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân
và người có liên quan trong tổ
chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng
ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được
từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức
đăng ký niêm yết: Không

2.3. Ban Giám đốc

2.3.1 Ông Nguyễn Hữu Lợi - Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch tại mục 2.1.2 Hội đồng quản trị

2.4. Kế toán trưởng

2.4.1 Bà Lê Thị Thanh Nga – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Nga
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/06/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú
hiện nay: Thôn Đa, xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Hà Nội
- CCCD số: 026181012675

- Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư
- Ngày cấp: 10/07/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ của tổ chức
niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức
khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân
và người có liên quan trong tổ
chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0%
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng
ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được
từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức
đăng ký niêm yết: Không

2.5. Những thay đổi trong ban điều hành

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CNC ngày 26/04/2024 của Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Lê Hồng Ngọc, bà Đặng Thị Tâm và bầu thay thế Ông Vũ Quốc Tuấn, Ông Nguyễn Bá Tường.

2.6. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lượng lao động Công ty đến thời điểm 31/12/2024:

Đơn vị: Người

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<i>Phân theo trình độ học vấn</i>	08	100
1. Trên Đại học và Đại học	08	100

2. Cao đẳng, trung cấp	0	0
3. Lao động phổ thông	0	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam)

- Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Với chính sách phát triển nguồn nhân lực, Công ty đã xây dựng chính sách quy định rõ ràng minh bạch các thông tin dành cho người lao động, gồm có quy chế tiền lương, quy chế đào tạo, quy định phụ cấp,....

Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Chính sách tuyển dụng: Công ty thường xuyên đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với người lao động nhằm thu hút nguồn lao động có trình độ và có kinh nghiệm, có năng lực đáp ứng được yêu cầu công việc cũng như khối lượng công việc mà người lao động đó phụ trách.

Chính sách đào tạo: Công ty tập trung đẩy mạnh hoạt động đào tạo và bồi dưỡng toàn bộ cán bộ công nhân viên trong thời gian thử việc cũng như đang làm việc chính thức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như nâng cao tay nghề để hoàn thành tốt và đạt được hiệu quả cao đối với công việc được giao.

Chính sách tiền lương:

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở khối lượng công việc thực tế mà người lao động phụ trách. Cụ thể nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất được quy định như sau: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn, kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- + Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- + Ngoài ra nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- + Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- + Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các dự án Công ty thực hiện trong năm 2024

Trong năm 2024 với chủ trương mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực mới là đầu tư sản xuất thiết bị phụ trợ trong lĩnh vực y tế, vật tư tiêu hao y tế, linh kiện điện tử và đồ gia dụng ngành nhựa. Với chủ trương kinh doanh này ngày 26/04/2024 tại cuộc

hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông về việc thu hồi các khoản đầu tư/ kinh doanh cũ. Đồng thời thông qua dự án đầu tư mua sắm dây chuyền lắp ráp quả lọc thận theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CNC ngày 26/04/2024. Tuy nhiên, dự án đầu tư kinh doanh mới đang trong giai đoạn khởi công, mua sắm và lắp ráp dây chuyền sản xuất, chưa đi vào sản xuất kinh doanh sản phẩm nên chưa ghi nhận doanh thu, dẫn tới giảm chỉ tiêu doanh thu, ngoài ra các khoản thu chưa đủ bù đắp cho các khoản chi cố định dẫn tới giảm lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Tổng doanh thu trong năm 2024 ghi nhận 7,4 tỷ đồng, LNST là (4,4) tỷ đồng.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng giá trị tài sản	315.418.865.556	310.966.047.316
2	Doanh thu thuần	3.337.437.643	7.450.091.674
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	8.024.086.740	(4.643.661.050)
4	Lợi nhuận khác	(87.686.453)	199.676.868
5	Lợi nhuận trước thuế	7.936.400.287	(4.443.984.182)
6	Lợi nhuận sau thuế	7.936.400.287	(4.443.984.182)
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) *	265	(148)

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

5.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	30.000.000
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	30.000.000
3	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0
	Tổng số	30.000.000

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông công ty

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/03/2024)

TT	Cơ cấu cổ đông	Số	CP tương	Giá trị	Tỷ
----	----------------	----	----------	---------	----

		lượng CĐ	ứng	(VND)	lệ/VĐL thực góp
1	Cổ đông trong nước	2368	29.829.000	298.290.000.000	99,43
	Cổ đông là tổ chức	02	28.650	286.500.000	0,1
	Cổ đông là cá nhân	2366	29.800.350	298.003.500.000	99,33
2	Cổ đông nước ngoài	16	171.000	1.710.000.000	0,57
	Cổ đông là tổ chức	03	14.600	146.000.000	0,05
	Cổ đông là cá nhân	13	156.400	1.564.000.000	0,52
Tổng Cộng			30.000.000	300.000.000.000	100,00%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Chi Phương	3.530.200	35.302.000.000	11,77%
2	Nguyễn Thị Định	6.447.200	64.472.000.000	21,49%
3	Ngô Tiến Quang Huy	2.500.000	25.000.000.000	8,33%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm góp vốn/tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành (Tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng/giảm thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (Tỷ đồng)	Hình thức góp vốn	Đơn vị cấp
10/10/2014	30	120	150	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	Giấy CNĐKDN số 0101971512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội thay đổi lần thứ 3 ngày 10 tháng 10 năm 2014
13/04/2016	150	150	300	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	Giấy CNĐKDN số 0101971512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội thay đổi lần thứ 4 ngày 13 tháng 04 năm 2016

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

Công ty luôn tập trung và chú trọng trong việc tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường đối với cán bộ nhân viên trong Công ty đặc biệt từ những việc nhỏ như phân loại rác thải để tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để thay thế... Từ những hành động, việc làm như vậy sẽ góp phần hình thành lối sống tích cực trong cộng đồng CBCNV trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Công ty đặc biệt quan tâm và chú trọng đến việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty luôn nêu cao tinh thần và ý thức tuyên truyền giảm thiểu và tiết kiệm năng lượng khi không sử dụng trong hệ thống CBCNV cụ thể chủ động sử dụng các nguồn năng lượng sạch, nỗ lực tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế để góp phần bảo vệ môi trường.

6.3 Tiêu thụ nước

Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng luôn là một trong những vấn đề luôn được Công ty chú trọng. Công ty thường xuyên nêu cao khẩu hiệu tránh lãng phí nguồn nước sạch và sử dụng triệt để nguồn nước tái chế trong hệ thống CBCNV.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: Tại thời điểm 31/12/2024 là : 8 người.
- Mức thu nhập bình quân năm 2024 là: 9.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty đảm bảo người lao động thực hiện nghiêm ngặt chế độ bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc gửi đi đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nâng lương, nâng bậc cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, Tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn và tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ cho người lao động Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: phụ thuộc vào từng chương trình đào tạo cụ thể của mỗi đơn vị Công ty thuê đào tạo hoặc tổ chức đào tạo dành cho các đối tượng.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động, phong trào về hỗ trợ, phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội và giáo dục; tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ người nghèo,...; góp phần giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội nhằm đẩy mạnh phát triển xã hội văn minh và bền vững.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024 với chủ trương mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực mới là đầu tư sản xuất thiết bị phụ trợ trong lĩnh vực y tế, vật tư tiêu hao y tế, linh kiện điện tử và đồ gia dụng ngành nhựa. Với chủ trương kinh doanh này ngày 26/04/2024 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông về việc thu hồi các khoản đầu tư/ kinh doanh cũ. Đồng thời thông qua dự án đầu tư mua sắm dây chuyền lắp ráp quả lọc thận theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CNC ngày 26/04/2024. Tuy nhiên, dự án đầu tư kinh doanh mới đang trong giai đoạn khởi công, mua sắm và lắp ráp dây chuyền sản xuất, chưa đi vào sản xuất kinh doanh sản phẩm nên chưa ghi nhận doanh thu, dẫn tới giảm chỉ tiêu doanh thu, ngoài ra các khoản thu chưa đủ bù đắp cho các khoản chi cố định dẫn tới giảm lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Tổng doanh thu trong năm 2024 ghi nhận 7,4 tỷ đồng, LNST là (4,4) tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	Năm 2023	Năm 2024
Tài sản ngắn hạn	15.418.865.556	36.807.452.660
Tài sản dài hạn	300.000.000.000	274.158.594.656
Tổng tài sản	315.418.865.556	310.966.047.316

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024)

Tổng tài sản năm 2024 của Công ty là 310.9 tỷ đồng. Trong đó, Tài sản ngắn hạn của Công ty năm 2024 là 36.8 tỷ đồng, tăng so với năm 2023.

b) Tình hình biến động nguồn vốn:

Đơn vị: đồng

NGUỒN VỐN	Năm 2023	Năm 2024
Nợ phải trả	46.179.337.622	46.170.503.564
Vốn Chủ sở hữu	269.239.527.934	264.795.543.752
- Vốn đầu tư của CSH	300.000.000.000	300.000.000.000
Tổng cộng nguồn vốn	315.418.865.556	310.966.047.316

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024)

c) Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2023	31/12/2024
	NỢ PHẢI TRẢ	46.179.337.622	46.170.503.564
I	Nợ ngắn hạn	46.179.337.622	46.170.503.564
	- Phải trả người bán ngắn hạn	2.429.441.175	1.590.433.482
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.590.605.863	248.596.763
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	3.557.552.834	9.955.136.958
	- Phải trả ngắn hạn khác	218.241.015	10.061.312
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	36.100.000.000	33.950.000.000
	- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	416.275.049	416.275.049
II	Nợ dài hạn	0	0
	Vay và nợ dài hạn	0	0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc chặt chẽ và thống nhất. Đặc biệt, Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán giúp việc kiểm tra và giám sát tài chính của Công ty minh bạch và chính xác hơn. Thêm vào đó, quy trình hạch toán thống nhất giúp phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán KSQ của Công ty giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty đã thực hiện áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy định và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

a) *Kế hoạch tổng quan:*

- Phát triển mảng kinh doanh thương mại: Công ty duy trì hoạt động kinh doanh các sản phẩm truyền thống của Công ty như: vật liệu xây dựng, thiết bị y tế, máy móc thiết bị điện tử...
- Phát triển mảng đầu tư: Thường xuyên đánh giá lại hiệu quả các khoản đầu tư mà Công ty đã thực hiện trong những năm trước, từ đó đưa ra phương án tài chính phù hợp với tình hình hoạt động thực tế và phương hướng phát triển trong tương lai của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty chủ động tìm kiếm các đối tác, các khách hàng, chủ đầu tư có các dự án tiềm năng để hợp tác và đầu tư nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.
- Phát triển nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự thành công của công ty trong suốt thời gian qua. Do đó, để duy trì và phát huy hơn nữa giá trị quý báu này, Công ty sẽ phải tiếp tục kiện toàn tổ chức, điều chỉnh bộ máy cho phù hợp với mục tiêu hoạt động trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài.
- Tích cực quan hệ cổ đông: Công ty dự kiến sẽ đầu tư phần mềm quản lý thông tin cổ đông và phân hồi mọi thắc mắc, nhu cầu tìm hiểu thông tin cho cổ đông, để cổ đông có thể cập nhật thông tin kịp thời về doanh nghiệp...

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):*

Căn cứ khoản 4, Điều 11, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam xin giải trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

1. Giải trình ý kiến của đơn vị kiểm toán:

Ý kiến ngoại trừ: “Tại ngày 31/12/2024, lỗ lũy kế của Công ty là 36.304.781.395 VND, nợ phải trả ngắn hạn đang vượt quá tài sản ngắn hạn là: 9.363.050.904 VND. Công ty đang thiếu hụt vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tại thời điểm 31/12/2024 đơn vị cũng đang tồn tại khoản nợ gốc vay ngân hàng đã quá hạn số tiền 33.950.000.000 VND; lãi vay Ngân hàng ước tính phải trả số tiền 9.955.136.958 VND, trong đó lãi phạt là 3.112.210.836 VND. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào lợi nhuận trong tương lai từ các dự án hợp tác kinh doanh. Chúng tôi không thể thu nhập được bằng chứng thích hợp về các kế hoạch hoạt động này. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính của Công ty kèm theo được lập với giả định công ty tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Giải trình: Trong năm 2024 với chủ trương mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực mới là đầu tư sản xuất thiết bị phụ trợ trong lĩnh vực y tế, vật tư tiêu hao y tế, linh kiện điện tử và đồ gia dụng ngành nhựa. Với chủ trương kinh doanh này ngày 26/04/2024 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông về việc thu hồi các khoản đầu tư/ kinh doanh. Đồng thời thông qua dự án đầu tư mua sắm dây chuyền lắp ráp quả lọc thận theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CNC ngày 26/04/2024. Tuy nhiên, dự án đầu tư kinh doanh mới đang trong giai đoạn khởi công, mua sắm và lắp ráp dây chuyền sản xuất, chưa đi vào sản xuất kinh

doanh sản phẩm nên chưa ghi nhận doanh thu, dẫn tới giảm doanh thu, ngoài ra các khoản thu chưa đủ bù đắp cho các khoản chi cố định dẫn tới giảm lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Công ty luôn ý thức về việc thanh toán các khoản nợ, các khoản phải trả đúng hạn. Trong năm 2024 công ty đã và đang tiếp tục trả các khoản vay ngân hàng cụ thể khoản nợ đã được trả tăng 10.75 lần so với năm 2023. Ban lãnh đạo công ty vẫn đang nỗ lực nhanh chóng hoàn thiện công tác đầu tư sản xuất và triển khai kinh doanh nhằm tạo ra lợi nhuận cho công ty, xử lý các khoản nợ và các chi phí cần thiết cho công ty. Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty tin tưởng rằng trong năm tới sẽ thanh toán được các khoản nợ và có sự phát triển ổn định, bền vững

Vấn đề cần nhấn mạnh

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 4.4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính: Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Tiến Đại Phát số tiền 152.000.000.000 đồng để thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án “Tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê VIWASEEN Hạ Đình”. Hai bên đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh trước hạn theo biên bản số 2803/2024/BBT/TĐP-CNC ngày 28/03/2024. Theo đó Công ty TNHH Tiến Đại Phát có nghĩa vụ hoàn trả số tiền mà Công ty đã góp vốn theo hợp đồng là 152.000.000.000 VND trước ngày 31/12/2024 và tiền lãi là 7.378.038.356 VND. Tuy nhiên đến thời điểm 31/12/2024, Công ty TNHH Tiến Đại Phát còn nghĩa vụ phải thanh toán số tiền là 22.601.700.000 VND”.

Giải trình: Như đã trình bày các nội dung trên, Công ty CNC đã thực hiện đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư/kinh doanh và đã tiến hành thu hồi các khoản đầu tư/kinh doanh đến ngày 31/12/2024 Công ty đã thu hồi được 129.398.300.000 VND tiền góp vốn. Ngày 29/09/2024 Hai bên đã ký biên bản thỏa thuận điều chỉnh thời gian thanh toán tiền gốc, lãi đến hết ngày 31/03/2025.

2. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên

- Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính Quý 4: (4.158.536.402)
- Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024: (4.443.984.182)

Thời điểm lập báo cáo tài chính Quý 4 (17/1/2025), công ty đã ghi nhận các số liệu theo hồ sơ cập nhật tại thời điểm đó. Sau khi làm việc với đơn vị kiểm toán và hoàn chỉnh hồ sơ với các đơn vị đối tác, công ty đã có thay đổi phương pháp ghi nhận cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định về thuế.

3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; Kết quả kinh doanh cuối kỳ lỗ; và chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này

Lợi nhuận sau thuế tại BCTC đã được kiểm toán cho kỳ kế toán 7.936.400.287 đồng
kết thúc ngày 31/12/2023 là:

Lợi nhuận sau thuế tại BCTC đã được kiểm toán cho kỳ kế toán (4.443.984.182) đồng
kết thúc ngày 31/12/2024 là:

Chênh lệch là: 3.492.416.105 đồng

Nguyên nhân của sự thay đổi này do: Trong năm 2023 ngoài doanh thu từ hoạt động buôn bán thương mại vật liệu xây dựng, công ty còn có thêm khoản lợi nhuận từ việc hợp tác kinh doanh với các đối tác nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã có lãi. Bước sang

năm 2024 Ban lãnh đạo công ty đã tiến hành đánh giá và thu hồi các khoản hợp tác đầu tư/kinh doanh không còn khả thi để tập trung nguồn lực tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh có yếu tố bền vững hơn và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại cuộc họp Đại hội thường niên năm 2024. Tuy nhiên, dự án đầu tư kinh doanh mới đang trong giai đoạn khởi công, mua sắm và lắp ráp dây chuyền sản xuất, chưa đi vào sản xuất kinh doanh sản phẩm nên chưa ghi nhận doanh thu, dẫn tới giảm doanh thu, giảm lợi nhuận sau thuế năm 2024.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty luôn quan tâm, thực hiện đúng và đầy đủ những quy định pháp luật về việc bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành và sản xuất. Đồng thời, Công ty thường xuyên tuyên truyền việc bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất trong hệ thống CBCNV.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty kết hợp với Công đoàn quan tâm và chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe của người lao động, đảm bảo việc khám sức khỏe đều đặn theo quy định của Công ty.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2024, Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các chương trình tình nguyện, ủng hộ xây dựng nhà tình thương giúp nâng cao đời sống cho người dân và góp phần phát triển xã hội văn minh, bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2024 với chủ trương mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực mới là đầu tư sản xuất thiết bị phụ trợ trong lĩnh vực y tế, vật tư tiêu hao y tế, linh kiện điện tử và đồ gia dụng ngành nhựa. Với chủ trương kinh doanh này ngày 26/04/2024 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông về việc thu hồi các khoản đầu tư/ kinh doanh. Đồng thời thông qua dự án đầu tư mua sắm dây chuyền lắp ráp quả lọc thận theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CNC ngày 26/04/2024. Tuy nhiên, dự án đầu tư kinh doanh mới đang trong giai đoạn khởi công, mua sắm và lắp ráp dây chuyền sản xuất, chưa đi vào sản xuất kinh doanh sản phẩm nên chưa ghi nhận doanh thu, dẫn tới giảm doanh thu, ngoài ra các khoản thu chưa đủ bù đắp cho các khoản chi cố định dẫn tới giảm lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Ban lãnh đạo công ty vẫn đang nỗ lực nhanh chóng hoàn thiện công tác đầu tư sản xuất và triển khai kinh doanh nhằm tạo ra lợi nhuận cho công ty, xử lý các khoản nợ và các chi phí cần thiết cho công ty. Với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty tin tưởng rằng trong năm tới sẽ thanh toán được các khoản nợ và có sự phát triển ổn định, bền vững

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Nhìn chung trong năm 2024, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư và thực hiện phương hướng tái cấu trúc các khoản đầu tư, chuyển nguồn vốn sang kinh doanh trong lĩnh vực y tế. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định, quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

Do đó, Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của Ban Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

HDQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam, kế hoạch năm 2024 của Công ty như sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký kết và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về môi trường và quản lý, tạo việc làm ổn định cho người lao động và tăng quy mô vị thế của Công ty trên thị trường.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị Công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất làm việc, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HDQT với các thành viên HDQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HDQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

HDQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành công tác tái cấu trúc Công ty.

V. **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành	Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác

1	Trần Việt Hùng	Chủ tịch HĐQT	0 Cổ phần	1
2	Nguyễn Hữu Lợi	Thành viên HĐQT	0 Cổ phần	0
3	Đồng Thị Trang	Thành viên HĐQT	0 Cổ phần	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

• **Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- Về công tác nhân sự: Công ty đã thực hiện bầu thay thế thành viên HĐQT nhằm thực hiện các chủ trương và kế hoạch phát triển của Công ty.

• **Đối với hoạt động quản trị nhân lực:**

- HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng tinh thần Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành 08 cuộc họp, ban hành các Biên bản và Nghị quyết làm cơ sở cho Ban Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0703.1/2024/NQ-HĐQT	07/03/2024	Nghị quyết hợp HĐQT về việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
2	2903/2024/BB-HĐQT-CNC	29/03/2024	Biên bản họp về việc tổng kết hoạt động kinh doanh của quý và tình hình quản trị công ty, đưa ra các mục tiêu trong thời gian sắp tới.	100%
3	0504.1/2024/NQ-HĐQT	05/04/2024	Nghị quyết hợp HĐQT về việc thông qua chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
4	2506.1/2024/NQ-HĐQT	25/06/2024	Nghị quyết hợp HĐQT về việc thông qua kế hoạch thu hồi vốn góp kinh doanh đầu tư cũ và triển khai kế hoạch kinh doanh mới với Công ty CP BOT cầu Thái Hà.	100%
5	2606.1/2024/NQ-HĐQT-CNC	26/06/2024	Nghị quyết hợp HĐQT về việc ký Hợp đồng soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	100%
6	2307.1/2024/NQ-HĐQT	23/07/2024	Nghị quyết hợp HĐQT về việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của công ty	100%
7	2709/2024/BB-HĐQT	27/09/2024	Biên bản họp về việc tổng kết hoạt động kinh doanh của quý 3.2024 và tình hình quản trị công ty, đưa ra các mục tiêu trong Quý 4.2024.	100%
8	3012/2024/BB-HĐQT	30/12/2024	Biên bản họp về việc tổng kết hoạt động kinh doanh của năm 2024 và đưa ra các mục tiêu kinh doanh,	100%

			phương án điều chỉnh trong quản trị doanh nghiệp cho năm tới.	
--	--	--	---	--

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty hiện nay có 01 thành viên độc lập là Bà Đồng Thị Trang là thành viên có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý cũng như điều hành các Công ty cổ phần. Đồng thời, cũng có trình độ chuyên môn cao và kiến thức sâu rộng, phong phú trong các lĩnh vực như Kinh doanh, Đầu tư, Tài chính,.. Trong năm 2024, thành viên HĐQT độc lập đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và hoạch định kế hoạch kinh doanh, sản xuất của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khóa học về Quản trị Doanh nghiệp.

2. Hoạt động Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Hoàng Ngọc Quyết	Trưởng BKS	0
2	Vũ Quốc Tuấn	Thành viên BKS	0
3	Nguyễn Bá Tường	Thành viên BKS	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty được thực hiện thông qua việc xem xét và nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.

Phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY – Chi nhánh Hà Nội và Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế giám sát việc thực hiện công tác soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty năm 2023 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Năm 2024, Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác của Nhà nước ban hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Kèm theo)

1. Ý kiến kiểm toán:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của **Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam** (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/12/2024, lỗ lũy kế của Công ty là 36.304.781.395 VND, nợ phải trả ngắn hạn đang vượt quá tài sản ngắn hạn là: 9.363.050.904 VND. Công ty đang thiếu hụt vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Tại thời điểm 31/12/2024 đơn vị cũng đang tồn tại khoản nợ gốc vay ngân hàng đã quá hạn số tiền 33.950.000.000 VND; lãi vay Ngân hàng ước tính phải trả số tiền 9.955.136.958 VND, trong đó lãi phạt là 3.112.210.836 VND. Các yếu tố ngày dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào lợi nhuận trong tương lai từ các dự án hợp tác kinh doanh. Chúng tôi không thể thu nhập được bằng chứng thích hợp về các kế hoạch hoạt động này. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính của Công ty kèm theo được lập với giả định công ty tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 4.4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính:

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Tiến Đại Phát số tiền 152.000.000.000 đồng để thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án “Tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê VIWASEEN Hạ Đình”. Hai bên đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh trước hạn theo biên bản số 2803/2024/BBT/TĐP-CNC ngày 28/03/2024. Theo đó Công ty TNHH Tiến Đại Phát có nghĩa vụ hoàn trả số tiền mà Công ty đã góp vốn theo hợp đồng là 152.000.000.000 VND trước ngày 31/12/2024 và tiền lãi là 7.378.038.356 VND. Tuy nhiên đến thời điểm 31/12/2024, Công ty TNHH Tiến Đại Phát còn nghĩa vụ phải thanh toán số tiền là 22.601.700.000 VND.

Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính này vào ngày 29 tháng 03 năm 2024.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo

Nơi nhận:

- CBTT;
- Lưu VT./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)


TRẦN VIỆT HÙNG